Sign In

BỘ CÔNG AN
Số: 06/2018/TT-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt, quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù *(sau đây viết gọn là xếp loại)* cho phạm nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ trong Công an nhân dân.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị, xét duyệt, quyết định xếp loại cho phạm nhân.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xếp loại cho phạm nhân

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, dân chủ và liên tục.

2. Khuyến khích phạm nhân nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động, nộp án phí, thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ dân sự khác do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Điều 4. Tính thời gian xếp loại cho phạm nhân

1. Thời gian xếp loại cho phạm nhân được tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận họ vào trại giam hoặc phân trại quản lý phạm nhân của trại tạm giam hoặc buồng quản lý phạm nhân của nhà tạm giữ được chỉ định thi hành án phạt tù.

2. Trường hợp phạm nhân điều chuyển giữa các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ với nhau, thì thời gian và kết quả xếp loại của phạm nhân đó được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.

Điều 5. Hành vi bị nghiêm cấm trong xếp loại cho phạm nhân

1. Xếp loại cho phạm nhân không đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

2. Làm sai lệch hồ sơ về xếp loại cho phạm nhân, lợi dụng xếp loại để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân hoặc vì mục đích vụ lợi khác.

Điều 6. Biểu mẫu sử dụng trong xếp loại cho phạm nhân

Ban hành kèm theo Thông tư này phụ lục 21 (hai mươi mốt) biểu mẫu sử dụng trong xếp loại cho phạm nhân, ký hiệu từ XL 01 đến XL 21.

Chương II

TIÊU CHUẨN THI ĐUA TRONG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XẾP LOẠI CHO PHẠM NHÂN

Mục 1

TIÊU CHUẨN THI ĐUA TRONG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 7. Tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù

1. Tiêu chuẩn 1

Nhận rõ tội lỗi, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trung thực khai báo, tố giác tội phạm, cung cấp thông tin về hành vi phạm tội của người khác mà mình biết.

2. Tiêu chuẩn 2

Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật, bản án, quyết định của Tòa án; Nội quy, quy định của trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi sai phạm; thực hiện nếp sống kỷ luật, trật tự, văn minh; không có thái độ, lời nói, việc làm tiêu cực, gây chia rẽ, mất đoàn kết và ảnh hưởng xấu đến phạm nhân khác.

3. Tiêu chuẩn 3

Tích cực, tự giác, gương mẫu trong lao động, học nghề, tham gia đầy đủ ngày công, lao động có kỷ luật, có năng suất, chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu, định mức lao động; thực hiện tốt yêu cầu an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường; có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua trong phạm nhân.

4. Tiêu chuẩn 4

Tích cực, tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của mình và của người khác; có ý thức giúp đỡ phạm nhân khác cùng rèn luyện, học tập tiến bộ và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Mục 2

XẾP LOẠI CHO PHẠM NHÂN

Điều 8. Phân loại kết quả xếp loại, định kỳ xếp loại cho phạm nhân

1. Phân loại kết quả xếp loại cho phạm nhân được quy định thành bốn loại, gồm: Tốt; khá; trung bình; kém.

2. Định kỳ xếp loại cho phạm nhân theo: Tuần, tháng, quý, sáu tháng, một năm.

a) Phạm nhân đã được đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù từ bốn ngày trở lên trong một tuần thì được xếp loại tuần. Xếp loại tuần vào ngày thứ Sáu hằng tuần. Thời gian xếp loại tuần kể từ ngày thứ Bảy tuần trước đến ngày thứ Sáu tuần sau đó;

b) Phạm nhân đã được xếp loại từ ba tuần hoặc đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù hai mươi ngày trở lên trong một tháng thì được xếp loại tháng. Xếp loại tháng vào ngày 25 hằng tháng. Thời gian xếp loại tháng kể từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng sau đó. Trường hợp phạm nhân đã chấp hành án phạt

tù được hai mươi ngày trong một tháng, thì thời gian xếp loại được tính từ ngày 05 đến ngày 25 của tháng đó;

c) Phạm nhân đã được xếp loại từ hai tháng trở lên trong một quý thì được xếp loại quý. Xếp loại quý I vào ngày 25 tháng 2, quý II vào ngày 25 tháng 5, quý III vào ngày 25 tháng 8, quý IV vào ngày 25 tháng 11. Thời gian xếp loại quý kể từ ngày 26 của tháng cuối quý trước đến ngày 25 của tháng cuối quý sau đó;

d) Phạm nhân đã được xếp loại từ bốn tháng trở lên trong sáu tháng thì được xếp loại sáu tháng. Xếp loại sáu tháng đầu năm vào ngày 25 tháng 5; sáu tháng cuối năm vào ngày 25 tháng 11. Thời gian xếp loại của sáu tháng đầu năm kể từ ngày 26 tháng 11 của năm trước đến ngày 25 tháng 5 của năm sau đó; xếp loại sáu tháng cuối năm kể từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 25 tháng 11 của năm đó;

đ) Phạm nhân đã được xếp loại từ mười tháng trở lên trong một năm thì được xếp loại một năm. Xếp loại một năm vào ngày 25 tháng 11 hằng năm. Thời gian xếp loại của một năm kể từ ngày 26 tháng 11 của năm trước đến ngày 25 tháng 11 của năm sau đó.

Điều 9. Xếp loại tốt

Phạm nhân được xếp loại tốt khi thực hiện đầy đủ bốn tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù quy định tại Điều 7 Thông tư này, cụ thể:

1. Đối với tiêu chuẩn 1

a) Nhận rõ tội lỗi là có thái độ, nhận thức nghiêm túc, đầy đủ về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của mình đã gây ra, thành khẩn khai báo đúng sự thật, đầy đủ về tội lỗi của mình;

b) Ăn năn hối cải là thể hiện sự hối hận sâu sắc về tội lỗi của mình, tin tưởng chính sách, pháp luật hình sự nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nêu cao ý thức, trách nhiệm, quyết tâm sửa chữa tội lỗi, chấp hành tốt Nội quy, tích cực lao động, học tập tiến bộ, để trở thành người có ích cho xã hội;

c) Trung thực khai báo, tố giác hành vi phạm tội của người khác mà mình biết là tự giác, trung thực khai báo, tố giác, cung cấp rõ thông tin của sự việc, hành vi phạm tội

của người khác mà mình biết, dù người đó đã bị bắt, đang chấp hành án phạt tù hay đang ở ngoài xã hội;

d) Tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra là phạm nhân bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác, thì phải đã thực hiện xong các nghĩa vụ đó và có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phạm nhân chưa thực hiện hoặc thực hiện một phần các nghĩa vụ đó mà được Tòa án quyết định miễn thi hành hoặc bản án tuyên tạm giữ tiền đảm bảo thi hành án, số tiền đó bằng hoặc cao hơn số tiền phải thực hiện các nghĩa vụ đó hoặc đã bị kê biên tài sản, cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận số tài sản kê biên đủ hoặc cao hơn để bảo đảm thi hành án hoặc cơ quan thi hành án dân sự có quyết định đình chỉ thi hành án hoặc quyết định kết thúc thi hành án, thì được coi là đã thực hiện xong;

đ) Trường hợp phạm nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự cho người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện được một phần mà bên người bị hại có văn bản đồng ý xóa nợ hoặc xác nhận đã nhận đủ số tiền mà bản án đã tuyên, không yêu cầu thực hiện nữa, được cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận thì được coi là đã thực hiện xong;

e) Phạm nhân khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi mà Tòa án quyết định giao cho bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại dân sự, nếu những người đó đã thực hiện xong hoặc phạm nhân đó đã nhiều lần viết thư, liên lạc bằng điện thoại, trực tiếp đề nghị, vận động bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện bồi thường thiệt hại mà mới thực hiện được một phần thì được coi là đã tích cực khắc phục hậu quả;

g) Phạm nhân phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hằng tháng, đến kỳ xếp loại, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận cấp dưỡng cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc xác nhận là đã thực hiện xong đến thời điểm đó, thì được coi là đã tích cực khắc phục hậu quả.

2. Đối với tiêu chuẩn 2